

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Công ty: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
- Mã Chứng khoán: BAF
- Địa chỉ trụ sở chính: 56 Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 0766 074 787
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Bùi Hương Giang – Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: 56 Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 0766 074 787
- Loại công bố thông tin: 24 giờ 72 giờ bất thường định kỳ
- Nội dung công bố thông tin:

Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và thành lập Ban kiểm toán nội bộ (đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://baf.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu PKT, HC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Hương Giang

Số: 26.01.2022/NQ-HĐQT-BAF

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và thành lập Ban kiểm toán nội bộ)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;
- Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ;
- Thông tư số 66/2020/TT-BTC ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc Ban hành quy chế Kiểm toán nội bộ với nội dung chi tiết đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2: Thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam gồm 05 (năm) thành viên như sau:

1. Ông Gịp Chí Cường – Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên
3. Ông Ngô Trần Trọng Tín – Thành viên
4. Ông Nguyễn Tiến Vĩnh – Thành viên
5. Ông Nguyễn Đình Trung – Thành viên

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm toán nội bộ được quy định chi tiết tại Quy chế Kiểm toán nội bộ đã được HĐQT thông qua tại Nghị quyết này.



Điều 3: Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng và các cá nhân có liên quan tại Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban BKS, Ban TGD;
- Lưu HCNS.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Ân





NÂNG TÂM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

QUY CHẾ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
BAF VIỆT NAM

*(Ban hành theo Nghị quyết số: 26.01.2022/NQ-HĐQT-BAF của Hội đồng
quản trị ngày 26 tháng 01 năm 2022)*



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2. Đối tượng áp dụng	3
Điều 3. Căn cứ pháp lý	3
Điều 4. Giải thích từ ngữ, viết tắt	3
Điều 5: Mục tiêu của kiểm toán nội bộ	4
Điều 6. Vị trí của kiểm toán nội bộ	4
Điều 7. Phạm vi của kiểm toán nội bộ	4
Điều 8. Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ	6
Điều 9. Chuẩn mực chuyên môn	6
Điều 10. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ	6
Điều 11. Các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Kiểm toán nội bộ, Năng lực chuyên môn của kiểm toán nội bộ	7
Điều 12. Tiêu chuẩn đối với người làm công tác kiểm toán nội bộ	7
Điều 13. Nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ	8
Điều 14. Quyền hạn của Ban kiểm toán nội bộ	8
Điều 15. Trách nhiệm của Ban Kiểm toán nội bộ	9
Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của người làm công tác kiểm toán nội bộ	9
Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	10
Điều 18. Tính độc lập và khách quan của Kiểm toán nội bộ	10
CHƯƠNG II: HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ	11
Điều 19. Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ	11
Điều 20. Kế hoạch kiểm toán nội bộ	11
Điều 21. Thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ	11
Điều 22. Báo cáo kiểm toán và kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán	11
Điều 23. Lưu trữ báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ	13
Điều 24. Đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ	13
CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN VỚI KIỂM TOÁN NỘI BỘ	13
Điều 25. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị	13
Điều 26. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc	14
Điều 27. Trách nhiệm của lãnh đạo các bộ phận/đơn vị khác trong doanh nghiệp	14
Điều 28. Trách nhiệm của các bộ phận/đơn vị được kiểm toán	14
CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	14
Điều 29. Hiệu lực thi hành	14
Điều 30. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế	14
Điều 31. Tổ chức thực hiện	15

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục tiêu, phạm vi hoạt động, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam và mối quan hệ với các bộ phận khác bao gồm cả phạm vi và cách thức cung cấp thông tin phục vụ kiểm toán; trong đó có các yêu cầu về tính độc lập, khách quan, các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu về trình độ chuyên môn, việc đảm bảo chất lượng của kiểm toán nội bộ và các nội dung có liên quan khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tất cả thành viên Ban Kiểm toán nội bộ và các tổ chức, cá nhân trong Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam có liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ trong phạm vi toàn doanh nghiệp bao gồm Công ty thành viên, Công ty liên kết, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty (sau đây gọi chung là đơn vị trực thuộc).

Điều 3. Căn cứ pháp lý

- **Văn bản quy phạm pháp luật:**

- 1.1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- 1.2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;
- 1.3. Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;
- 1.4. Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ;
- 1.5. Thông tư số 66/2020/TT-BTC ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho doanh nghiệp
- 1.6. Các văn bản QPPL khác có liên quan.

- **Văn bản nội bộ của Công Ty:** Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần nông nghiệp BAF Việt Nam

Điều 4. Giải thích từ ngữ, viết tắt

1. Công ty là Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
2. **Kiểm toán nội bộ:** Là việc kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ.
3. **Người làm công tác kiểm toán nội bộ:** Là người thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của đơn vị.
4. **Người phụ trách kiểm toán nội bộ:** Là người được cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định của đơn vị giao phụ trách công tác kiểm toán nội bộ của đơn vị.
5. **Người có liên quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ:** Là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu.

Điều 5: Mục tiêu của kiểm toán nội bộ

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị về các nội dung sau đây:

- a) Hệ thống kiểm toán nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty;
- b) Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao;
- c) Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

Điều 6. Vị trí của kiểm toán nội bộ

1. Ban kiểm toán nội bộ được thành lập bởi Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty quản lý trực tiếp Ban Kiểm toán nội bộ.
2. Ban Kiểm toán nội bộ tương đương một phòng/ban trong cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.
3. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.
4. Lương, phụ cấp và các chế độ khác của nhân sự Ban Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.
5. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm báo cáo các vấn đề về chuyên môn cho Hội đồng quản trị công ty và thủ tục hành chính (thông báo lịch kiểm toán, các vấn đề đi lại, công tác phí...) cho Tổng Giám đốc Công ty.
6. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ có quyền báo cáo và trao đổi trực tiếp với Hội đồng quản trị khi cần thiết.
7. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ sẽ định kỳ báo cáo cho Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hàng năm. Báo cáo cũng bao gồm các vấn đề rủi ro và kiểm soát đáng kể, rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.

Điều 7. Phạm vi của kiểm toán nội bộ

1. Kiểm toán nội bộ bao gồm hoạt động đưa ra đảm bảo và tư vấn độc lập, khách quan được thiết kế nhằm tạo thêm giá trị và hoàn thiện các hoạt động của Công ty. Kiểm toán nội bộ giúp cho Công ty đạt được các mục tiêu của mình bằng cách áp dụng phương pháp tiếp cận có nguyên tắc và mang tính hệ thống nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị.
2. Phạm vi kiểm toán nội bộ bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như chất lượng hiệu suất trong việc thực thi trách nhiệm được giao và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện để đạt được mục tiêu và mục đích của doanh nghiệp.
3. Phạm vi của kiểm toán nội bộ bao gồm:

- a. Đưa ra đảm bảo thông qua việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính:
 - i. Theo dõi và đánh giá các quy trình quản trị.
 - ii. Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro của doanh nghiệp.
 - iii. Đánh giá rủi ro liên quan đến việc đạt được các mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp.
 - iv. Đánh giá các hệ thống được thiết lập để đảm bảo tuân thủ các chính sách, kế hoạch, thủ tục, luật pháp, chế độ tài chính, kế toán và quy định có thể có tác động đáng kể đến doanh nghiệp.
 - v. Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt.
 - vi. Đánh giá các phương tiện bảo vệ tài sản và xác minh sự hiện hữu của các tài sản đó khi cần.
 - vii. Báo cáo các rủi ro đáng kể và các vấn đề kiểm soát bao gồm rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị.
- b. Đưa ra các phân tích chuyên sâu và các kiến nghị dựa trên đánh giá dữ liệu và các quy trình của doanh nghiệp:
 - i. Đánh giá độ tin cậy và tính toàn vẹn của hệ thống thông tin quản lý và các phương tiện được sử dụng để xác định, đo lường, phân loại và báo cáo thông tin đó.
 - ii. Phân tích các hoạt động hoặc chương trình để xác định kết quả có phù hợp với mục tiêu và mục đích đã thiết lập không.
 - iii. Đánh giá các hoạt động hoặc chương trình có được thực hiện theo kế hoạch không.
 - iv. Đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng các nguồn lực.
- c. Đưa ra các tư vấn, kiến nghị một cách độc lập khách quan: Thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với Công ty.
- d. Thực hiện kiểm toán trước: được thực hiện trước khi diễn ra việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán, nhằm đánh giá độ tin cậy của các thông tin, tài liệu, tính kinh tế, tính khả thi và hiệu quả của dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động; giúp các cấp quản lý có được những thông tin tin cậy để đưa ra các quyết định.
- e. Thực hiện kiểm toán đồng thời: được thực hiện trong khi việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán đang diễn ra, nhằm đánh giá tiến độ, chất lượng quá trình thực hiện hoạt động; phát hiện và kiến nghị kịp thời các biện pháp sửa chữa những sai lệch, thiếu sót, yếu kém trong quá trình thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động, nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu của dự án, kế hoạch của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.
- f. Thực hiện kiểm toán sau: được thực hiện sau khi việc thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán đã hoàn thành, nhằm thực hiện các nội dung, mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động đối với hoạt động của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.

- g) Tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.
- h) Báo cáo định kỳ về mục đích, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu suất của Ban Kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch của bộ phận.
- i) Kiểm tra và đánh giá các hoạt động cụ thể theo yêu cầu của Hội đồng quản trị nếu phù hợp với các quy định của pháp luật và nguyên tắc kiểm toán nội bộ.
- j) Tùy thuộc vào đối tượng kiểm toán, khi lập kế hoạch kiểm toán nội bộ có thể kết hợp cả kiểm toán trước, kiểm toán đồng thời và kiểm toán sau.

Điều 8. Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ

1. Tính độc lập: Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được đồng thời đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ. Kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào trong khi thực hiện nhiệm vụ báo cáo và đánh giá.
2. Tính khách quan: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải đảm bảo khách quan, chính xác, trung thực, công bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ.
3. Tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm toán nội bộ.

Điều 9. Chuẩn mực chuyên môn

1. Ban Kiểm toán nội bộ phải tuân thủ các quy định pháp luật về kiểm toán nội bộ, Chuẩn mực Kiểm toán nội bộ và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc công bố.
2. Ngoài ra, Ban Kiểm toán nội bộ sẽ tuân thủ các chính sách và thủ tục liên quan của Công ty về kiểm toán nội bộ, bao gồm cả quy trình kiểm toán nội bộ đã được Công ty phê duyệt và ban hành.

Điều 10. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ

1. Tính chính trực: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải thực hiện các công việc chuyên môn với sự trung thực, tính thận trọng và tinh thần trách nhiệm; tuân thủ các quy định pháp luật và công bố các thông tin cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và yêu cầu chuyên môn của kiểm toán nội bộ; không tham gia các hoạt động phi pháp làm tổn hại đến uy tín của Công ty.
2. Tính khách quan: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải thể hiện mức độ cao nhất về tính khách quan chuyên môn trong việc thu thập, đánh giá và trao đổi thông tin về các hoạt động và quy trình được kiểm toán. Người làm công tác kiểm toán nội bộ được đưa ra các đánh giá khách quan về tất cả các tình huống liên quan và không bị ảnh hưởng chi phối từ các lợi ích cá nhân hoặc từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các xét đoán và kết luận.
3. Năng lực chuyên môn và tính thận trọng: Người làm công tác kiểm toán nội bộ áp dụng các kiến thức, các kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn trong công tác kiểm toán nội bộ. Đồng thời hành động một cách thận trọng, phù hợp với các chuẩn mực chuyên môn và kỹ thuật được áp dụng.
4. Tính bảo mật: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải tôn trọng các giá trị và quyền sở hữu của các thông tin được cung cấp và không tiết lộ các thông tin này nếu không được phép

của các cấp có thẩm quyền trừ khi việc tiết lộ thông tin thuộc trách nhiệm chuyên môn hoặc theo yêu cầu của luật pháp.

5. Tư cách nghề nghiệp: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan, tránh bất kỳ hành động nào làm giảm uy tín nghề nghiệp.
6. Người phụ trách kiểm toán nội bộ phải có biện pháp theo dõi, đánh giá, quản lý nhằm đảm bảo người làm công tác kiểm toán nội bộ tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ

Điều 11. Các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Kiểm toán nội bộ, năng lực chuyên môn của kiểm toán nội bộ

1. Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải có thái độ công bằng, khách quan, không định kiến. Người làm công tác kiểm toán nội bộ có quyền và nghĩa vụ báo cáo về các vấn đề có ảnh hưởng đến tính độc lập và khách quan của mình liên quan đến công việc kiểm toán nội bộ được giao.
2. Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải bảo đảm tính độc lập và khách quan. Trường hợp tính độc lập và khách quan bị ảnh hưởng hoặc có thể bị ảnh hưởng thì người làm công tác kiểm toán nội bộ và phải báo cáo cho Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ, trong trường hợp không thể báo cáo cho Trưởng Ban thì Báo cáo cho Hội đồng quản trị.
3. Trong công tác kiểm toán nội bộ, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ phải thực hiện quy định dưới đây nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan, ngăn ngừa sự thiếu công bằng, định kiến và xung đột về mặt lợi ích:
 - a) Người làm công tác kiểm toán nội bộ không thực hiện kiểm toán đối với quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình mà mình là người chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đó.
 - b) Người làm công tác kiểm toán nội bộ không có những xung đột về quyền và lợi ích kinh tế với bộ phận được kiểm toán; Người làm công tác kiểm toán nội bộ được thực hiện kiểm toán đối với bộ phận mà người điều hành bộ phận đó là người liên quan đến mình.
 - c) Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được tham gia kiểm toán các hoạt động và các bộ phận mà người làm công tác kiểm toán nội bộ đó chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận trong vòng 03 năm kể từ khi có quyết định không thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận đó.
 - d) Có biện pháp kiểm tra nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan của công tác kiểm toán nội bộ ngay trong quá trình thực hiện kiểm toán tại bộ phận được kiểm toán và trong giai đoạn độc lập và gửi báo cáo kiểm toán.

Điều 12. Tiêu chuẩn đối với người làm công tác kiểm toán nội bộ

1. Có bằng đại học trở lên với các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn cập nhật các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.
2. Đã làm việc 05 năm trở lên theo chuyên ngành đào tạo hoặc 03 năm trở lên làm việc tại Công ty hoặc từ 03 năm trở lên làm kế toán viên, kiểm toán viên.

3. Có kiến thức và kỹ năng kiểm toán nội bộ, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty, có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật.
4. Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, kế toán, tài chính hoặc không đang trong thời hạn bị thi hành án kỷ luật.
5. Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải cần được đào tạo các kiến thức cần thiết để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ. Việc đào tạo cần được duy trì thường xuyên để tất cả các cấp người làm công tác kiểm toán nội bộ có thể theo kịp sự phát triển của ngành và nâng cao kỹ năng chuyên môn.

Điều 13. Nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ

1. Xây dựng quy trình, nghiệp vụ kiểm toán nội bộ trình Hội đồng quản trị xem xét, ban hành.
2. Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
3. Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hoạt động của các phòng, ban, đội trong Công ty dựa trên mức độ rủi ro và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Đối với tất cả những vấn đề có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Công ty, kiểm toán nội bộ cần thông báo về bản chất kịp thời và mức độ ảnh hưởng để đưa ra khuyến nghị thiết thực nhằm ngăn ngừa, khắc phục những vấn đề này.
4. Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót, đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao năng lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
5. Lập báo cáo kiểm toán nội bộ định kỳ.
6. Thông báo và gửi kết quả kiểm toán theo quy định.
7. Thường xuyên rà soát nhằm phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật phù hợp với sự phát triển của Công ty.
8. Trình bày ý kiến của kiểm toán nội bộ khi có yêu cầu để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị.
9. Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của Công ty nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao hoặc theo quy định của pháp luật

Điều 14. Quyền hạn của Ban kiểm toán nội bộ

1. Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.
2. Được trang bị nguồn lực cần thiết để thực hiện công việc theo kế hoạch được phê duyệt.
3. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ.
4. Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ.
5. Được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của đơn vị về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.
6. Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.

7. Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty.
8. Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có kiến nghị.
9. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.
10. Được đào tạo để nâng cao năng lực cho người làm công tác kiểm toán nội bộ trong Ban kiểm toán nội bộ.
11. Tất cả cán bộ, nhân viên và các cấp quản lý trong Công ty có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, giải trình và phối hợp đầy đủ, kịp thời, hỗ trợ Ban kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Kiểm toán nội bộ

1. Phải bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Quy chế của Công ty.
2. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.
3. Phải kịp thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán của các bộ phận/đơn vị thuộc, trực thuộc Công ty.
4. Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho người làm công tác kiểm toán nội bộ.
5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của người làm công tác kiểm toán nội bộ

1. Trách nhiệm:

- a) Thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.
- b) Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán;
- c) Căn cứ vào các phân tích và đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan;
- d) Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán;
- e) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán được giao thực hiện;
- f) Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- g) Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp;
- h) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty

2. Quyền hạn:

- a) Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;
- b) Có quyền yêu cầu bộ phận/đơn vị được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;
- c) Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công;

- d) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.

Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

1. Trách nhiệm:

- a) Quản lý và điều hành Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
- b) Đảm bảo nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ được đào tạo thường xuyên, có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ;
- c) Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực của kiểm toán nội bộ;
- d) Báo cáo Hội đồng quản trị khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- e) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán do Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện;
- f) Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- g) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.

2. Quyền hạn:

- a) Đề xuất với Hội đồng quản trị ban hành quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ và các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán nội bộ;
- b) Được đề nghị trung tập người ở các Bankhac của đơn vị; được đề xuất thuê chuyên gia, tư vấn để thiết lập Ban Kiểm toán nội bộ, để tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ khi cần với điều kiện đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ;
- c) Dự các cuộc họp theo quy định nội bộ của đơn vị và quy định của pháp luật;
- d) Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;
- e) Có quyền yêu cầu bộ phận/đơn vị được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;
- f) Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán;
- g) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế về kiểm toán nội bộ của Công ty.

Điều 18. Tính độc lập và khách quan của Kiểm toán nội bộ

1. Ban Kiểm toán nội bộ sẽ không bị can thiệp bởi bất kỳ yếu tố nào trong tổ chức, bao gồm các vấn đề về lựa chọn kiểm toán, phạm vi, thủ tục, tần suất, thời gian hoặc nội dung báo cáo để cho phép duy trì thái độ tinh thần độc lập và khách quan cần thiết.
2. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không có trách nhiệm hoặc quyền hạn hoạt động trực tiếp đối với bất kỳ hoạt động nào được kiểm toán. Theo đó, người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ không thực hiện kiểm soát nội bộ, xây dựng quy trình, cài đặt hệ thống, chuẩn bị hồ sơ hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động nào khác có thể làm giảm xét đoán của người làm công tác kiểm toán nội bộ
3. Người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ thể hiện mức độ khách quan chuyên nghiệp cao nhất trong việc thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc quy trình được

kiểm tra. Người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ đánh giá cân bằng tất cả các tình huống có liên quan và không bị ảnh hưởng bởi lợi ích của họ hoặc những người khác trong việc đưa ra các xét đoán.

4. Người phụ trách kiểm toán nội bộ hàng năm sẽ cam kết, xác nhận với Hội đồng quản trị về tính độc lập của tổ chức đối với Ban Kiểm toán nội bộ.

Chương II

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 19. Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ

Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ là phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro”, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các bộ phận/quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.

Điều 20. Kế hoạch kiểm toán nội bộ

1. Hàng năm, trước ngày 31 tháng 12, Ban Kiểm toán nội bộ sẽ trình Hội đồng quản trị kế hoạch kiểm toán nội bộ để xem xét và phê duyệt. Kế hoạch kiểm toán nội bộ được gửi cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
2. Kế hoạch kiểm toán nội bộ sẽ bao gồm phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, nội dung kiểm toán, niên độ kiểm toán, thời gian kiểm toán, lịch trình làm việc, cũng như các yêu cầu về ngân sách và nguồn lực cho năm tài chính/năm dương lịch tiếp theo.
3. Kế hoạch kiểm toán nội bộ sẽ được xây dựng dựa trên sự ưu tiên của kiểm toán bằng phương pháp định hướng rủi ro, có thể xem xét đến các ý kiến đóng góp của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ phải đánh giá rủi ro toàn diện của hoạt động, các quy trình nghiệp vụ, các Band để lập kế hoạch kiểm toán nội bộ.
4. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm có thể được điều chỉnh khi có sự thay đổi cơ bản về quy mô hoạt động diễn biến rủi ro, hay nguồn lực hiện có. Bất kỳ điều chỉnh đánh có từ hoạt động kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt sẽ được thông báo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị.

Điều 21. Thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ

1. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ xây dựng Quy trình kiểm toán nội bộ chi tiết phù hợp với đặc thù Công ty, tham vấn ý kiến của Tổng Giám đốc trước khi trình Hội đồng quản trị Công ty ban hành.
2. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm sau khi được Hội đồng quản trị thông qua và các cuộc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
3. Phạm vi, chi kỳ, phương án kiểm toán, quy trình kiểm toán đảm bảo kết quả kiểm toán phản ứng đúng thực trạng các nội dung được kiểm toán.

Điều 22. Báo cáo kiểm toán và kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán

1. Báo cáo từng cuộc kiểm toán nội bộ:

- a) Báo cáo từng cuộc kiểm toán nội bộ do Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ hoặc người phụ trách cuộc kiểm toán chịu trách nhiệm lập, trình Hội đồng Quản trị trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán. Báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của Ban Kiểm toán hoặc người phụ trách cuộc kiểm toán.
- b) Báo cáo kiểm toán phải trình bày rõ: nội dung kiểm toán, phạm vi kiểm toán; những đánh giá, kết luận về nội dung đã được kiểm toán và cơ sở đưa ra các ý kiến này; các yếu kém, tồn tại, các sai sót, vi phạm, kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý hóa, cải tiến quy trình nghiệp vụ; hoàn thiện chính sách quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức của Công ty (nếu có).
- c) Báo cáo kiểm toán phải có ý kiến của ban lãnh đạo bộ phận/đơn vị được kiểm toán. Trong trường hợp bộ phận/đơn vị được kiểm toán không thống nhất với kết quả kiểm toán, báo cáo kiểm toán nội bộ cần nêu rõ ý kiến không thống nhất của bộ phận/đơn vị được kiểm toán và lý do.
- d) Báo cáo kiểm toán nội bộ sau khi hoàn thành được gửi cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, bộ phận/đơn vị được kiểm toán và các Bancó liên quan.

2. Báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm:

- a) Muộn nhất là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, người phụ trách kiểm toán nội bộ phải gửi báo cáo kiểm toán hàng năm cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- b) Báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm tối thiểu gồm các nội dung sau:
 - Kế hoạch kiểm toán đề ra; công việc kiểm toán đã được thực hiện;
 - Tồn tại, sai phạm lớn được phát hiện; biện pháp mà kiểm toán nội bộ kiến nghị;
 - Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến hoạt động được kiểm toán và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;
 - Tình hình thực hiện các biện pháp, kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ;
 - Tự đánh giá về thành quả kiểm toán nội bộ đã đạt được và các hướng phát triển trong tương lai.
- c) Báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm phải có chữ ký của người phụ trách kiểm toán nội bộ.

3. Báo cáo bất thường:

Trường hợp phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc khi nhận thấy có nguy cơ rủi ro cao có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của doanh nghiệp, Ban Kiểm toán nội bộ phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Báo cáo bất thường trong trường hợp có những vấn đề phát sinh trong năm tài chính gồm các nội dung:

- a) Những vấn đề rủi ro mà kiểm toán nội bộ quan tâm, chú ý;
- b) Bộc lộ, phát sinh sự yếu kém trong hệ thống kiểm soát nội bộ tại một doanh nghiệp hay bộ phận;
- c) Những phát hiện nghiêm trọng cần có sự chỉ đạo xử lý, khắc phục của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc;
- d) Báo cáo bất thường trình bày các vấn đề phát sinh hoặc phát hiện cùng với những kiến nghị xử lý,

4. Kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nội bộ:

- a) Kiểm tra, đánh giá thời gian, kết quả những công việc mà bộ phận/đơn vị được kiểm toán đã thực hiện theo kiến nghị của kiểm toán nội bộ.
- b) Báo cáo kết quả kiểm tra thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ đối với bộ phận/đơn vị được kiểm toán cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.

Điều 23. Lưu trữ báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ

1. Hồ sơ, tài liệu trong mỗi cuộc kiểm toán phải được ghi chép thành văn bản (giấy hoặc điện tử), lưu giữ theo trình tự để các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền khai thác và hiểu được các công việc, kết quả thực hiện trong báo cáo kiểm toán.
2. Các báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ phải được lưu giữ theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

Điều 24. Đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ

1. Ban Kiểm toán nội bộ sẽ duy trì một chương trình đảm bảo và nâng cao chất lượng bao gồm tất cả các khía cạnh của Ban Kiểm toán nội bộ.
2. Chương trình sẽ bao gồm đánh giá về tính tuân thủ của Ban Kiểm toán nội bộ với các quy định và chuẩn mực kiểm toán nội bộ; đánh giá việc tuân thủ Quy tắc đạo đức của người làm công tác kiểm toán nội bộ. Chương trình cũng đánh giá hiệu quả và hiệu suất của Ban Kiểm toán nội bộ và xác định các cơ hội để cải thiện
3. Đánh giá lại hoạt động kiểm toán nội bộ được thực hiện vào cuối cuộc kiểm toán và tự đánh giá lại hàng năm về tổng thể hoạt động kiểm toán nội bộ do chính Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán nội bộ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN VỚI KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 25. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

1. Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.
2. Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ dựa trên rủi ro, báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm.
3. Phê duyệt ngân sách kiểm toán nội bộ và kế hoạch nguồn lực.
4. Nhận thông tin báo cáo từ người phụ trách kiểm toán nội bộ về kết quả hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch của Ban và các vấn đề khác.
5. Quyết định thực hiện các yêu cầu thích hợp của Ban Tổng Giám đốc và người phụ trách kiểm toán nội bộ để xác định xem có giới hạn nguồn lực hoặc phạm vi không phù hợp hay không.
6. Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện đầy đủ các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.
7. Quyết định, phê duyệt việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ; chỉ đạo các Ban thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.

Điều 26. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

1. Tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các Ban thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán nội bộ theo quy định của quy chế về kiểm toán nội bộ.
2. Đôn đốc các Ban thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, thông báo cho Ban Kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ.
3. Đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của đơn vị nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.

Điều 27. Trách nhiệm của lãnh đạo các bộ phận/đơn vị khác trong doanh nghiệp

1. Tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các Ban thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán nội bộ theo quy định của quy chế về kiểm toán nội bộ.
2. Đôn đốc các Ban thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, thông báo cho Ban Kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ.
3. Đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của bộ phận/đơn vị nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.
4. Thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.

Điều 28. Trách nhiệm của các bộ phận/đơn vị được kiểm toán

1. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công việc của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm toán nội bộ một cách trung thực, chính xác, không được che giấu thông tin.
2. Thông báo ngay cho Ban Kiểm toán nội bộ khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc nguy cơ thất thoát tài sản.
3. Thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên Tổng Giám đốc Công ty.
4. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để Ban Kiểm toán nội bộ làm việc đạt hiệu quả cao nhất

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 01 năm 2022.

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

1. Người phụ trách kiểm toán nội bộ có trách nhiệm rà soát định kỳ Quy chế này và đề xuất các sửa đổi, bổ sung, thay thế cần thiết.
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị công ty quyết định.

Điều 31. Tổ chức thực hiện

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người phụ trách kiểm toán nội bộ và phòng/ ban/ đơn vị trực thuộc trong Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD;
- Trưởng các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Ân

